

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày: 21 -02 -2020
V/v: đòi tài sản phát sinh từ
Hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2. Bà Trần Thị Đồi

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 607/2019/TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1947

1.2. Bà Lê Thị Ng, sinh năm sinh năm 1944

Cùng địa chỉ: Ấp NH 1, Xã ĐHT, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

1.3. Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1996

1.4. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh 1989

1.5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Ấp RS, xã MHB, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Là những người thừa kế quyền khởi kiện của bà Nguyễn Hồng Ng, sinh năm 1966 chết ngày 22/7/2016.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th, bà Ng, anh Đ và anh L là ông Nguyễn Văn H theo văn bản ủy quyền ngày 15/8/2019 (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp NH 1, xã ĐHT, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 8 năm 2019, trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H thừa kế quyền khởi kiện bà Nguyễn Hồng Ng và ông H đại diện cho những người thừa kế khác là ông Đ, ông L, ông Th và bà Ng trình bày:

Bà Nguyễn Hồng Ng sinh năm 1966 chết ngày 22/7/2016 có chồng là ông (Nguyễn Văn H) có hai người con tên Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Hữu L, mẹ bà Ng là bà Lê Thị Ng và ông Nguyễn Văn Th. Lúc còn sống bà Ng có làm thảo hui còn bà Nguyễn Ngọc B là hui viên, bà B có tham gia dây hui như sau:

Hui mở ngày 10/4/2016, có 18 phần mỗi phần là 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, bà B tham gia 01 phần và hót ngày 10/4/2016 với số tiền 18.500.000 đồng đã đóng được 03 kỳ với số tiền là 6.000.000 đồng còn thiếu lại 12.500.000 đồng. Do đó ông đề nghị bà B trả cho gia đình ông số tiền là 12.500.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc B trình bày: Bà thống nhất có tham gia hợp đồng góp hui với bà Nguyễn Hồng Ng như ông H nêu trên là đúng, sau khi bà Ng chết giữa bà và ông H chưa gặp nhau chốt hui. Bà đồng ý trả cho các nguyên đơn là 10.500.000 đồng.

Nguyên đơn: Ông H kiên quyết yêu cầu bà B trả 12.500.000 đồng..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án: “*Đòi tài sản phát sinh từ Hợp đồng góp hui*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Các ông bà Th, H, Ng, Đ và L là những người thừa kế quyền đòi tài sản của bà Nguyễn Hồng Ng là phù hợp Điều 374 Bộ luật dân sự năm 2015. Các ông bà (nguyên đơn) cho rằng bà Nguyễn Ngọc B xâm phạm quyền lợi của các ông bà nên các ông bà có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 BLTTDS.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của ông Nguyễn Văn H với bên bà Nguyễn Ngọc B có trong hồ sơ và tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong năm 2016, bà Bích có tham gia Hợp đồng góp hui với bà Nguyễn Hồng Ng (vợ ông H) đã chết ngày 22/7/2016. Bà B có hót 18.500.000 đồng. Các đương sự đều thừa nhận việc này nên Hội đồng xét xử công nhận đây là tình tiết sự thật của vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các vấn đề tranh chấp: Bà B cho rằng đã đóng 04 kỳ hui chết là 8.000.000 đồng nhưng ông H cho rằng bà B chỉ đóng 6.000.000 đồng hui chết

nên bà B còn nợ lại là 12.500.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng đối chiếu số hui thì bà B chỉ có đóng lại 6.000.000 đồng hui chết nên bà B còn nợ lại những người thừa kế của bà Nguyễn là 12.500.000 đồng là có căn cứ. Do đó cần buộc bà B phải trả cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Ng số tiền 12.500.000 đồng là phù hợp với Điều 374 Bộ luật dân sự 2015 và phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về án phí: Bà B phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471 và Điều 374, Điều 611, Điều 613, Điều 651, Điều 382 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông (bà) Nguyễn Văn Th, Lê Thị Ng, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Hữu L về việc “*Đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng góp hui*” với bà Nguyễn Ngọc B.

Buộc bà Nguyễn Ngọc B phải trả cho ông (bà) Nguyễn Văn Th, Lê Thị Ng, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Hữu L 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2/Về án phí: Buộc bà Nguyễn Ngọc B phải nộp 625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho các ông (bà) Nguyễn Văn Hiện, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Hữu L 650.000 đồng theo biên lai số 3899 ngày 27/11/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy